TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc**
Số: **04**/2024/QĐCNHGT - KDTM	*K, ngày 23 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện Ngân hàng Thương mại cổ phần V và người bị kiện ông Trần Văn H và bà Đinh Thị V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đề ngày 04/4/2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 07/5/2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Quách Thị P – Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà V, số 925, đường Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Người bị kiện: Vợ chồng ông Trần Văn H1, sinh năm 1969 và bà Đinh Thị V, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: xóm 5B, xã L, Huyện K, tỉnh Ninh Bình. Ông H2 và bà V.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07/5/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07/5/2024, cụ thể như sau:

1.1 Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận thỏa thuận này. Ông Trần Văn H và bà Đinh Thị V phải trả cho Ngân hàng V tính đến ngày 07/3/2024 gồm nợ lãi là 89.245.281^{đ} và lãi chậm trả là: 38.621^{đ}. Tổng nợ là: 89.283.902 đồng.

1.2 Bên vay vẫn phải thanh toán phần nợ lãi, lãi chậm trả phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 1811161070086 ngày 23/11/2018 và khế ước nhận nợ ngày 27/11/2018 đã ký kể từ ngày 07/3/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

1.3 Nếu bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì V yêu cầu yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ các tài sản bảo đảm khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 469, tờ bản đồ số 3a, diện tích 80m^2; địa chỉ: xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình đã được cấp giấy chứng nhận số AC 308150 do UBND huyện K cấp ngày 08/5/2006 đứng tên chủ sử dụng đất hộ ông Trần Văn H; theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1070086 ngày 23/11/2018 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho V.

1.4 Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán và xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với Ngân hàng V. Nếu số tiền thu được từ bán và xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng V. Trường hợp giá trị tài sản thu được nhiều hơn so với khoản nợ thì Ngân hàng V có nghĩa vụ hoàn trả số tiền còn thừa cho bên vay.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bên tham gia hòa giải;
- L- u hồ sơ Tòa án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thế Anh